

THEO DÕI

Giá mục tiêu 2026:	41.500 VND
% tăng giá:	5%
Cập nhật:	06/08/2026

BID

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

DSC

TRIỂN VỌNG 2026

Tích cực: Biên lãi thuần hồi phục, kiểm soát chi phí hoạt động hiệu quả. Tổng tài sản lớn nhất hệ thống.

Tiêu cực: Chất lượng tài sản suy giảm, bộ đệm dự phòng rủi ro gặp áp lực.

Đơn vị : tỷ VND

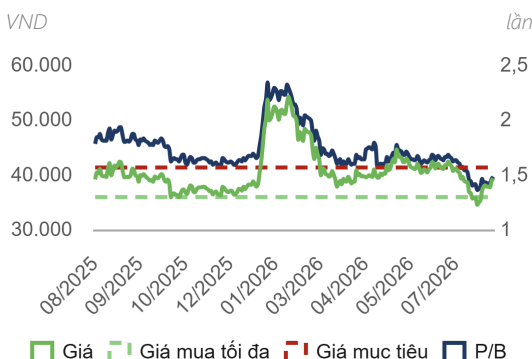
	Q2/25	Q2/26	2026F
TOI	22.090	23.638	96.120
% YoY	9%	7%	5%
LNTT	8.625	10.333	38.782
% YoY	6%	20%	3%

Tổng quan doanh nghiệp

BID được thành lập năm 1957. BID bắt đầu hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại cổ phần từ năm 2012 và niêm yết trên HOSE từ năm 2014. BID là ngân hàng quốc doanh có tổng tài sản lớn nhất trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam. Đồng thời, BID cũng là ngân hàng quốc doanh có số vốn cho vay cá nhân nhiều nhất trong nhóm này.

Dữ liệu thị trường

Ngành nghề:	Ngân hàng
Giá hiện tại:	39.500 VND
Vốn hóa:	287.563 tỷ VND
Số lượng CPLH:	7.280 triệu CP
EPS 4 quý gần nhất:	4.548 VND
P/B:	1,49 lần
Cổ tức tiền mặt 2026:	4,5%
Cổ tức cổ phiếu 2026:	



TÓM TẮT CẬP NHẬT

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) và LNTT của BID Q2/2026 lần lượt đạt 23.638 tỷ (+7% YoY) và 10.333 tỷ(+20% YoY). Thu nhập lãi thuần của BIDV tiếp tục đóng vai trò động lực chính khi tăng 19% so với cùng kỳ, mang về hơn 17,804 tỷ đồng. Lũy kế nửa đầu năm, Ngân hàng lãi trước thuế gần 18,905 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ.

DSC dự phóng tổng thu nhập hoạt động (TOI) 2026 và LNTT của BID năm 2026 lần lượt là 96.120 tỷ (+5% YoY) và 38.782 tỷ (+3% YoY) với động lực chính đến từ duy trì tăng trưởng dư nợ, xử lý nợ xấu và kiểm soát chi phí hoạt động.

Chúng tôi xác định mức giá phù hợp cho BID 12 tháng dựa trên phương pháp P/B là 41.500 VND với P/B dự phóng năm 2026 đạt 1,6 lần (chi tiết phần định giá).

CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP

Thay đổi nhân sự cấp cao và phê duyệt chiến lược hợp phần

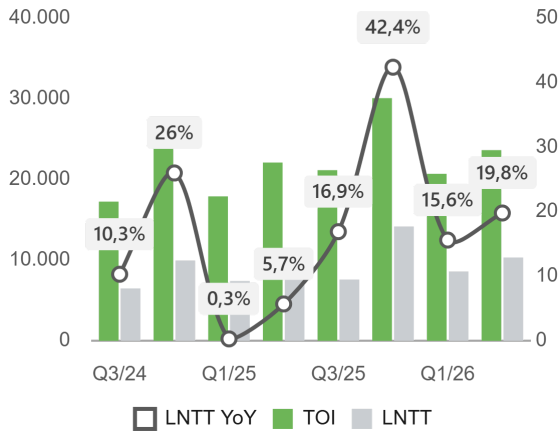
BIDV vừa hoàn tất bầu ông Lê Ngọc Lâm giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 và bổ nhiệm ông Hoàng Việt Hùng làm Tổng Giám đốc cùng hai Phó Tổng Giám đốc mới, đánh dấu giai đoạn củng cố bộ máy điều hành. Song song đó, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết phê duyệt Chiến lược hợp phần, định hướng phát triển các mảng kinh doanh trọng điểm trong giai đoạn tới. Việc kiện toàn nhân sự cấp cao diễn ra đồng thời với giai đoạn ngân hàng đẩy mạnh tăng vốn và tái cơ cấu bảng cân đối kế toán, cho thấy nỗ lực cải thiện hiệu quả quản trị trong bối cảnh áp lực cạnh tranh từ nhóm ngân hàng tư nhân gia tăng.

Tối ưu hiệu quả từ Ngân hàng số

Quý 2/2026 mảng Ngân hàng số của BIDV duy trì đóng góp tích cực vào hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Dù thu nhập từ mảng dịch vụ giảm nhẹ so với cùng kỳ, song vẫn có mức tăng trưởng khá tốt 14% QoQ. Sự tăng trưởng vượt bậc của số lượng người dùng trên nền tảng BIDV SmartBanking và BIDV iBank đã giúp gia tăng tỷ lệ CASA, từ đó tối ưu hóa chi phí vốn (COF) và bảo vệ biên lãi thuần (NIM) trước biến động thị trường. Việc đẩy mạnh tự động hóa quy trình nghiệp vụ và ứng dụng dữ liệu lớn không chỉ cải thiện trải nghiệm khách hàng mà còn giúp gia tăng hiệu quả vận hành (giảm chỉ số CIR). BIDV đang từng bước chuyển mình từ một ngân hàng truyền thống quy mô lớn thành một ngân hàng công nghệ hiện đại, linh hoạt và tối ưu chi phí.

KẾT QUẢ KINH DOANH (TOI · LNTT)

tỷ VND, %



Nguồn: BID, DSC tổng hợp

ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH

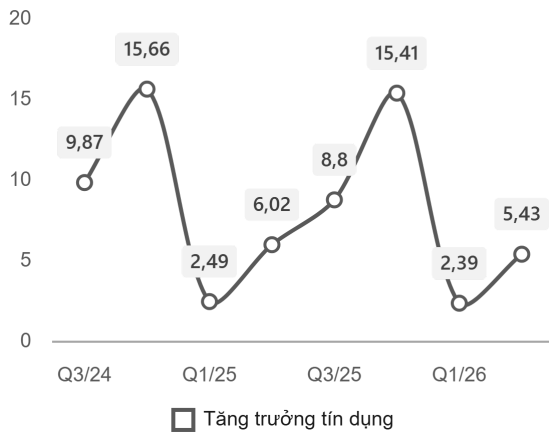
LNTT quý 2/2026 đạt 10.333 tỷ đồng, tăng 19,8% YoY sau nhịp điều chỉnh quý 1

TOI quý 2/2026 đạt 23.638 tỷ đồng, tăng 7,0% so với cùng kỳ nhưng giảm so với mức đỉnh 30.072 tỷ đồng của quý 4/2025 do yếu tố mùa vụ. LNTT phục hồi rõ nét với mức tăng 19,8% YoY, đảo ngược đà chững lại của quý 1/2026. Động lực tăng trưởng lợi nhuận chủ yếu đến từ thu nhập lãi thuần khi đạt 17.804 tỷ đồng (+19% YoY, +13% QoQ) khi các khoản vay được tái định giá lại theo nền lãi suất huy động cao hơn.

Đối với nhóm hoạt động ngoài lãi, các mảng kinh doanh ghi nhận sự phân hóa rõ rệt. Lãi từ hoạt động dịch vụ tăng nhẹ 4% YoY, đạt 1,960 tỷ đồng; đặc biệt, mảng mua bán chứng khoán kinh doanh tăng mạnh với mức lãi 136 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ. Chiều ngược lại, lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 48% YoY còn hơn 708 tỷ đồng, trong khi mảng chứng khoán đầu tư giảm tới 98% YoY, thu hẹp về mức gần 17 tỷ đồng.

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG (YTD)

%



Nguồn: BID, DSC tổng hợp

Tăng trưởng tín dụng chậm hơn hệ thống

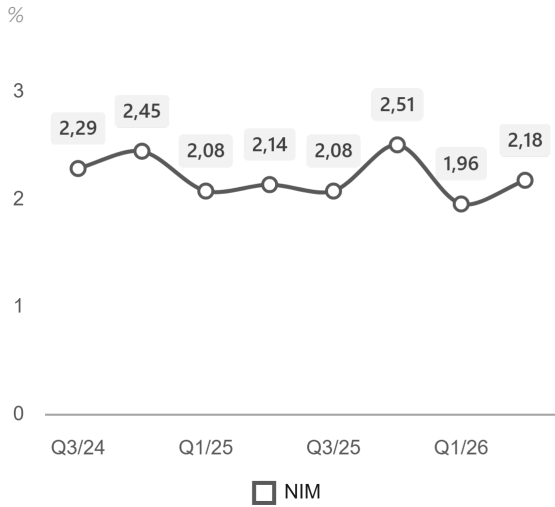
Tăng trưởng tín dụng đạt 5,4% YTD, thấp hơn toàn ngành là 8,4% YTD. Dư nợ cho vay khách hàng tăng 15% YoY và 5,4% YTD, thấp hơn trung bình ngành trong Q2/2026 là 8,4% YTD. Trong quý, tăng trưởng tín dụng tập trung nhiều hơn ở kỳ hạn trung và dài hạn, tăng 6% so với cuối năm 2025, cao hơn mức tăng 5% YTD của cho vay ngắn hạn.

Động lực tăng trưởng tín dụng trong quý chủ yếu đến từ lĩnh vực dịch vụ (+20% YTD), nông lâm nghiệp (+7% YTD) và sản xuất (+11% YTD). Trong khi đó, lĩnh vực được kỳ vọng tăng trưởng mạnh năm nay là xây dựng - đầu tư công lại có mức tăng khá khiêm tốn (+3% YTD) khi tình hình giải ngân đầu tư công nửa đầu năm còn tương đối chậm.

Tăng trưởng huy động (bao gồm GTCG) quý này của BID đạt 4,7% YTD nhờ mặt bằng lãi suất huy động đã nâng lên đáng kể, phần nào thu hẹp khoảng cách giữa tín dụng - huy động so với quý đầu năm. Dù chênh lệch này vẫn còn ở mức cao nhưng đã có dấu hiệu chậm lại trong quý 2 này.

Trong nhóm ngân hàng quốc doanh, quý này BID ghi nhận mức cả hai mức tăng trưởng tín dụng và huy động cao hơn so với hai ngân hàng còn lại là CTG và VCB khi hai ngân hàng này có mức tăng trưởng tín dụng - huy động lần lượt là 5,0% - 3,4% (YTD) và 5,1% - 4,0% (YTD).

NIM (BIÊN LÃI THUẦN)



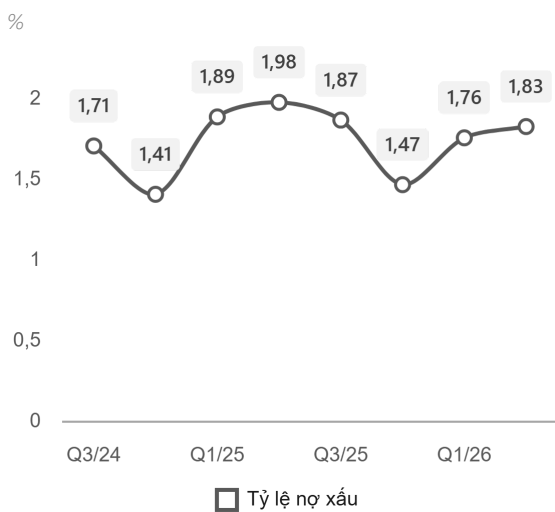
Nguồn: BID, DSC tổng hợp

Biên lãi thuần (NIM) hồi phục dù thấp hơn trung bình ngành

Q2/2026 ghi nhận sự phục hồi biên lãi thuần (NIM) của BID khi chỉ số này quay trở lại mốc 2,18%, tăng lần lượt 4 bps so với cùng kỳ và 22 bps so với quý trước. Dù vậy, NIM của BID vẫn thấp hơn đáng kể so với mức 3,1% của ngành ngân hàng quý này. Trong nhóm ngân hàng quốc doanh, NIM của BID hiện vẫn đang khiêm tốn hơn so với VCB và CTG khi hai ngân hàng này lần lượt đạt 3% và 2,9% trong quý 2/2026.

Sự phục hồi của NIM chủ yếu đến từ đà tăng của lợi suất tài sản sinh lời (YOE) đạt 6,09% trong quý, tăng đồng thời 74 bps so với cùng kỳ và quý trước. YOE lần đầu trở lại mốc 6% kể từ đầu năm 2024, tác động chủ yếu trong quý này đến từ việc tái định giá lại các khoản cho vay theo nền lãi suất huy động cao hơn. Đối với chi phí vốn (COF), chỉ số đã đạt trên 4% kể từ cuối 2023 khi tác động chủ yếu đến từ áp lực thanh khoản cũng như mặt bằng lãi suất huy động tăng.

TỶ LỆ NỢ XẤU (NPL)



Nguồn: BID, DSC tổng hợp

Áp lực tài sản gia tăng, tỷ lệ bao phủ nợ xấu tiếp tục suy giảm

Tỷ lệ nợ xấu của BID tăng lên 1,83% so với 1,46% tại thời điểm cuối năm 2025, mức nợ xấu này dù tăng nhưng vẫn thấp hơn so với ngành ở mức 1,97%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cũng thấp hơn mốc của ngành khi chỉ đạt 76% cho thấy chất lượng tài sản của BID tiếp tục suy giảm đáng kể trong quý và diễn biến của hai chỉ số này của ngân hàng khá tương đồng với ngành. Nợ nhóm 2 (nợ cần chú ý) của BID đồng thời giảm so với cùng kỳ và quý trước, song nợ nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn) có mức tăng mạnh (+88% YoY, +19% QoQ) cho thấy môi trường lãi suất cao đã và đang tác động lên khả năng trả nợ của khách hàng. Bộ đệm dự phòng rủi ro đã xuống mức thấp nhất 5 năm, gia tăng áp lực đến chi phí trích lập dự phòng rủi ro của ngân hàng. Ngoài ra, tỷ lệ nợ xấu của BID trong Q2/2026 duy trì cao nhất trong nhóm các ngân hàng quốc doanh.

Phương pháp định giá

Chúng tôi xác định giá mục tiêu 12 tháng của BID là 41.500 VND/cổ phiếu bằng phương pháp định giá P/B. Mức P/B mục tiêu là 1,6 lần – thấp hơn mức P/B trung bình 5 năm của ngân hàng này ở mức 2,03x.

Bối cảnh định giá

Mức P/B trên phản ánh quan điểm thận trọng của DSC về tốc độ tăng trưởng tín dụng thấp hơn thị trường của BID cũng như sự gia tăng về tỷ lệ nợ xấu có thể tiếp tục trong những quý tiếp theo gây áp lực lên bộ đệm dự phòng, làm gia tăng chi phí trích lập trong các quý tiếp theo. Ngoài ra, diễn biến chênh lệch tín dụng - huy động vẫn ở mức cao nhưng đã có dấu hiệu chậm lại trong quý, DSC đánh giá mức chênh lệch lớn này vẫn sẽ tiếp tục tạo áp lực thanh khoản đến hệ thống ngân hàng trong những quý tiếp theo. Tuy nhiên, trong ngắn hạn chúng tôi kỳ vọng áp lực thanh khoản hệ thống sẽ hạ nhiệt phần nào nhờ những yếu tố sau (1) Môi trường lãi suất huy động đã tăng lên đáng kể và một lượng tiền mặt kỳ vọng sẽ quay lại hệ thống ngân hàng và (2) Nâng tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn của KBNN được tính vào tỷ lệ LDR từ 20% lên 50% và nghiên cứu tiếp tục nâng tỷ lệ này. DSC đánh giá xu hướng NIM sẽ khó tiếp tục hồi phục trong nửa cuối năm do NHNN chỉ đạo giảm tối thiểu 1% lãi suất đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Dù vậy, BID có thể tiếp tục duy trì mức NIM hiện tại nhờ hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ thanh khoản liên quan đến tiền gửi của KBNN.

Với bối cảnh trên, chúng tôi khuyến nghị THEO DÕI cổ phiếu BID với mức giá mục tiêu 41.500 VND.

P/B



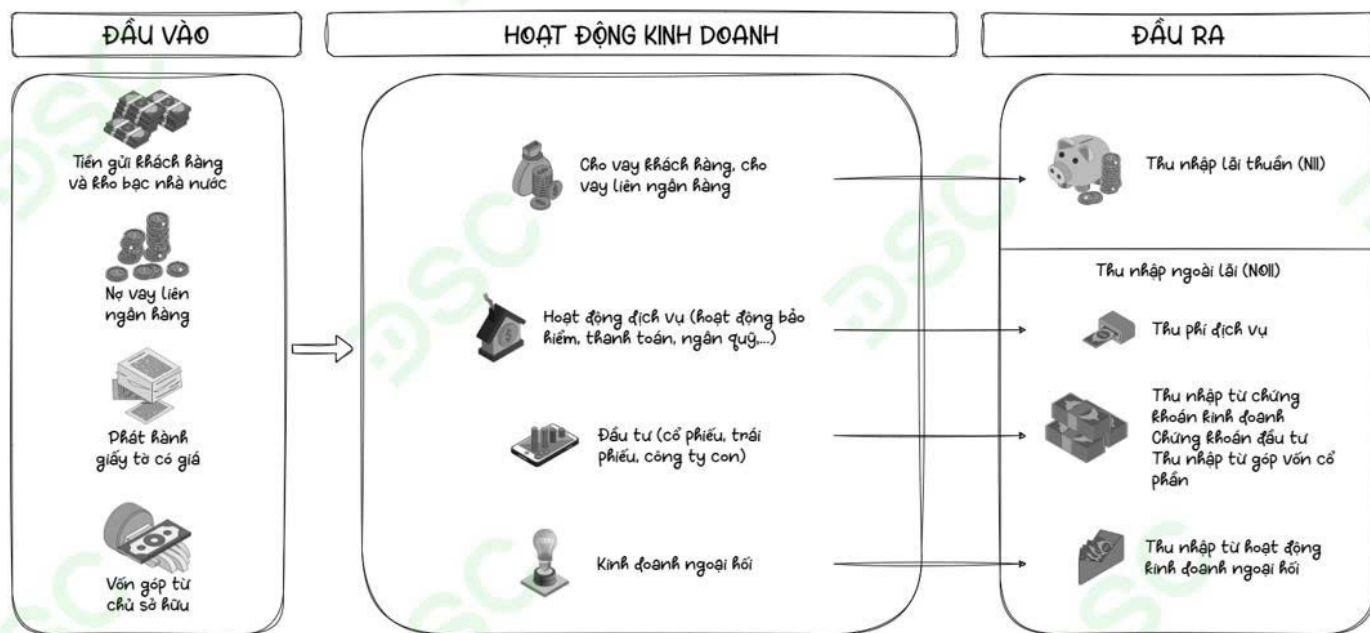
Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp

MÔ HÌNH KINH DOANH

CHUỖI GIÁ TRỊ CUNG ỨNG

Phòng phân tích DSC

NGÀNH NGÂN HÀNG



Nguồn: DSC tổng hợp

LỊCH SỬ KHUYẾN NGHỊ



Nguồn: DSC tổng hợp

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Phương pháp xác định khuyến nghị của DSC:

Khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Giá mục tiêu CAO HƠN giá thị trường ít nhất 15%
THEO DÕI	Giá mục tiêu CHÊNH LỆCH so với giá thị trường thấp hơn 15%
BÁN	Giá mục tiêu THẤP HƠN giá thị trường ít nhất 15%
CHỐT LỜI	Chỉ áp dụng đối với cổ phiếu có báo cáo khuyến nghị MUA gần nhất, bộ phận phân tích nhận định rằng cổ phiếu đã tiến tới vùng giá phản ánh hợp lý các luận điểm đã đề cập.
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận phân tích không đưa ra khuyến nghị trong trường hợp báo cáo không có mục đích khuyến nghị hoặc không tìm thấy đầy đủ các thông tin xác thực nhằm phục vụ cho việc khuyến nghị cổ phiếu.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

HỘI SỞ CHÍNH

Trần Bằng Hà

Chuyên viên Phân tích
ha.tb@dsc.com.vn

📍 Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

☎ (024) 3880 3456

✉ info@dsc.com.vn